T0À ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** **--------** **Số: 119/2021/QĐCNSTT-DS**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** ***Thanh Trì, ngày 15 tháng 12 năm 2021***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30//12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 123/2021/ DSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: 191 phố B, phường L, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N- Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ

Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K.

Đại diện ủy quyền lại:

1-Bà Hoàng Thị Minh P- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

2-Ông Bùi Công T- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

3-Ông Trần Trọng H- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa C5- Số 119 T, phường T, quận C, Hà Nội.

Theo giấy ủy quyền số: 726/2021/UQ-TCB ngày 17/8/2021 của Ngân hàng TMCP K Việt Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P- sinh năm 1974

Bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1976

Cùng trú tại: Xóm L, xã T, huyện T, Hà Nội.

II-Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K do bà Hoàng Thị Minh P làm đại diện, Bị đơn ông Nguyễn Văn P bà Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận nợ như sau:

Tạm tính đến ngày 08/12/2021 ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H còn nợ và có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là : 3.188.646.297đồng và các khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 09/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong đó nợ gốc : 2.428.594.000đồng ; Nợ lãi trong hạn : 760.052.297 đồng của hợp đồng tín dụng số KMA20160205/HĐTD, cùng khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số KMA20160205/KMA2016020501ngày 24/10/2016.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H thống nhất lộ trình trả nợ như sau :

Chậm nhất ngày 30/12/2021 ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền nợ gốc là 2.428.594.000đồng, sau khi ông P, bà H nộp đúng số tiền theo thỏa thuận nêu trên Ngân hàng TMCP K đồng ý miễn số tiền lãi còn lại và Ngân hàng TMCP K tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm. Trường hợp ông P, bà H vi phạm lộ trình trả nợ như trên (vi phạm về số tiền và/hoặc thời gian trả tiền) thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ thỏa thuận về việc miễn giảm lãi và giải chấp tài sản bảo đảm nêu tại văn bản này không còn hiệu lực. Khi đó Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông P và bà H, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 05 có địa chỉ xã T, huyện T, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 396358, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất :189/2009/HĐ-TP/00375 do UBND huyện T, Hà Nội cấp ngày

04/8/2009, hợp đồng thế chấp số công chứng 0474.2016/TC-ĐĐ/TCB ngày 21/10/2016 tại Văn phòng công chứng Đ. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông P và bà H đối với Ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được không đủ để thanh toán số tiền trả nợ thì ông P, bà H có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ.

III-Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% án phí dân sự. Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 23.943.000đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền 53.000.000đồng (Năm mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0062235 ngày 27/9/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên